

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST  
Ngày 08-8-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Thu Hà.

Ông Lê Văn Ngôn.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Võ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Lê Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Trung T; sinh năm 1998 tại Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: số A đường H, phường L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Võ Thị Mỹ H (sống). Tiền án: ngày 09/05/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2017; ngày 05/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù trong bản án ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh), buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 09 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2018; ngày 05/09/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành

xong án phạt tù ngày 20/10/2019; ngày 23/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/11/2023. Tiền sự: ngày 21/11/2023 bị Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Tây Ninh) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/11/2023 bị Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Tây Ninh) ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn quản lý là 01 năm kể từ ngày 22/11/2023; ngày 12/3/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Nhân thân: ngày 17/12/2014 bị Công an P, thành phố T, tỉnh Long An (nay là Công an phường L, tỉnh Tây Ninh) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 375.000 đồng về hành vi đánh nhau; ngày 31/12/2015 bị Công an P, thành phố T, tỉnh Long An (nay là Công an phường L, tỉnh Tây Ninh) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 08/5/2025 đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Phạm Hoàng Tuyết N; sinh năm 2001; nơi cư trú: số B đường T, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số B đường T, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

2/ Ông Trần Thuận T1; sinh năm 1989; nơi cư trú: số B Quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số B Quốc lộ A, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

3/ Bà Đặng Minh N1; sinh năm 1985; nơi cư trú: số A đường H, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số A đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Văn M; sinh năm 1990; nơi cư trú: số A đường H, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số A đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

5/ Ông Lê Văn L; sinh năm 1996; nơi cư trú: số I ấp V, phường T, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số 91 ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1/ Ông Lý Văn S; sinh năm 1990; nơi cư trú: số F đường B, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số F đường B, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

2/ Ông Đặng Ngô Anh Q; sinh năm 1984; nơi cư trú: số F Quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số F Quốc lộ A, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

3/ Ông Trần Anh H1; sinh năm 1970; nơi cư trú: số C đường H, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: số C đường H, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An). Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: bị cáo Võ Trung T là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/10/2024, bị cáo T muốn mua ma túy về sử dụng nên điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo LX, biển số 62X1-7849 đến khu vực công viên H tại Phường B, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) gặp một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, lý lịch mua ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng. Người này đưa cho bị cáo T 02 gói nylon trong suốt, hàn kín, bên trong chứa ma túy đá. Bị cáo T bỏ 02 túi nylon này vào trong túi quần bên trái để cất giữ rồi điều khiển xe mô tô biển số 62X1-7849 đến phòng trọ số 3, thuộc khu N đường H, phường L, tỉnh Tây Ninh do ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Minh N1 thuê để ngồi chơi. Khi đến phòng trọ của ông M, bị cáo T thấy trong phòng trọ có ông M, bà N1, ông Trần Thuận T1, bà Phạm Hoàng Tuyết N và ông Lê Văn L đang ngồi trong phòng, bị cáo T vào cùng nói chuyện. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, lực lượng Công an Phường tiến hành kiểm tra đột xuất phòng trọ số 3 của ông Đặng Văn M1 và bà Đặng Minh N1. Khi lực lượng chức năng đưa bị cáo Võ Trung T, ông Trần Thuận T1 và bà Phạm Hoàng Tuyết N ra ngoài đứng đối diện cửa phòng trọ số 3 để kiểm tra, bị cáo T dùng tay trái đưa vào bên trong túi quần bên trái lấy 02 gói ma túy trong túi quần rồi cầm trong tay và lợi dụng lúc sơ hở, bị cáo T vứt 02 gói ma túy về phía sau lưng của bị cáo T. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 6930/KL-KTHS ngày 28/11/2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – V xác định: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,2230 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 12/KL-KTHS ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh L (nay là Công an tỉnh T) đối với file video tên "6191857501347" lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) không phát hiện cắt ghép, chỉnh sửa. Tại file video tên "6191857501347" (ký hiệu A) xác định đối tượng (nam giới) mặc áo sơ mi dài tay màu trắng có hoa văn, mặc quần dài có hành động đưa tay vào túi quần bên trái, sau đó rút tay trái có cầm vật thể ra khỏi túi quần và đưa về phía sau lưng ném vật thể xuống nền bê tông; vật thể có màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua ma túy và cất giữ trong túi quần để sử dụng.

Tài liệu, đồ vật bị thu giữ: mẫu gửi giám định đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại.

Trong quá trình điều tra bị cáo Võ Trung T khai mua chất ma túy của một người nam thanh niên không rõ họ tên, không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với các ông, bà: Nguyễn Văn M, Đặng Minh N1, Trần Thuận T1, Phạm Hoàng Tuyết N và Lê Văn L, Công an tiến hành kiểm tra kết quả dương tính với chất ma túy, vi phạm khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an phường L, tỉnh Tây Ninh đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS-KV1 ngày 16/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Võ Trung T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh truy tố tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KV1 ngày 16/7/2025, cụ thể truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: tuyên bố bị cáo Võ Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Trung T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Bị cáo Võ Trung T phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo biết lỗi và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra - xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản trích xuất camera, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: ngày 27/10/2024 bị cáo Võ Trung T đến khu vực công viên H tại Phường B, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) mua ma túy đá của một người không rõ họ tên, địa chỉ, lý lịch với giá 200.000 đồng, cất giữ trong túi quần để sử dụng. Sau đó bị cáo Tín điều K xe mô tô đến phòng trọ số 3, khu nhà trọ số A đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) do ông Đặng Văn M1, bà Đặng Minh N1 thuê, ngồi chơi và sử dụng điện thoại. Đến 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt ngờ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo Võ Trung T có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,2230 gam, bị cáo T khai nhận số ma túy trên là của bị cáo, mua về để sử dụng. Bị cáo Võ Trung T có hành vi cất giữ bất hợp pháp 02 gói nylon có chứa chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2230 gam Methamphetamine để sử dụng trái phép là đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi vi phạm của bị cáo Võ Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo Võ Trung T theo

điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, nên thúc đẩy và đưa bị cáo đi vào đường phạm tội. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, nên nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ để mục đích sử dụng, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc... Tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, hủy hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình là mầm mống của rất nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải được xử lý thật nghiêm khắc, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo có tiền án, tiền sự đồng thời có nhân thân xấu, không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với người nam thanh niên đã bán chất ma túy cho bị cáo T do không rõ họ tên, địa chỉ, lý lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, không đề cập đến.

[5] Đối với các ông, bà: Nguyễn Văn M, Đặng Minh N1, Trần Thuận T1, Phạm Hoàng Tuyết N và Lê Văn L, Công an tiến hành kiểm tra phát hiện kết quả dương tính với chất ma túy, vi phạm khoản 1, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an phường L, tỉnh Tây Ninh đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: đối với mẫu gửi giám định đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại, không đề cập đến.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm o khoản 2, Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Trung T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2025.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Trung T với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Trung T phải có nghĩa vụ chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKSND KV1-TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh T;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, L1 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Thu Hà Lê Văn Ngôn Nguyễn Thị Hồng L2**













***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**









**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ TÂN AN   Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH LONG AN**

Số: 66/TLA

Tân An, ngày 15 tháng 8 năm 2011

**TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2011/HSST ngày 15/8/2011 đối với bị cáo:

Trần Đình Thắng; sinh năm 1988 tại Long An; trú tại: số 374 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Văn Bền (chết) và bà Lê Thị Bé (sống); bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh Tuấn; sinh năm 1982; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: số 176 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Trâm Anh; sinh năm 1961; nghề nghiệp: kinh doanh; trú tại: số 01 đường Lý Công Uẩn, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

2/ Lê Thành Minh; sinh năm 1983; nghề nghiệp: tài xế; trú tại: số 71/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt

3/ Lê Bích Vân; sinh năm 1972; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,  
TỈNH LONG AN  
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Thắng phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 202; Điều 45; các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Thắng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình Thắng cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình Thắng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TỈNH LONG AN  
THẨM PHÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,**

**NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN**

